

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC**

Số: 1573/UBND-KT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mộ Đức, ngày 10 tháng 11 năm 2021

V/v thống nhất cho chủ trương thực hiện công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính thửa đất phục vụ cho việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn huyện Mộ Đức

Kính gửi: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

Sau khi xem xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ trình số 218/TTr-TNMT, ngày 11/10/2021 và đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 724/TTr-TCKH, ngày 10/11/2021, UBND huyện Mộ Đức thống nhất cho chủ trương thực hiện công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính thửa đất phục vụ cho việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn huyện Mộ Đức, với nội dung như sau:

1. Nội dung công việc thực hiện: Công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính thửa đất phục vụ cho việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn huyện Mộ Đức.

2. Địa điểm thực hiện: Huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Đơn vị thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

4. Mục tiêu thực hiện: Thực hiện công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính thửa đất phục vụ cho việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn huyện Mộ Đức.

5. Tổng kinh phí thực hiện (khái toán): 269.010.000 đồng (Hai trăm sáu mươi chín triệu không trăm mười ngàn đồng)

(Có biểu tổng hợp dự toán kinh phí kèm theo, kinh phí thực hiện sẽ được chuẩn xác sau khi phê duyệt dự toán)

6. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí ngân sách huyện (Kinh phí trích 20% tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, quản lý đất đai...) năm: 2021 - 2022.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

Yêu cầu Thủ Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và các ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp phòng Tài nguyên và Môi trường huyện triển khai thực hiện đúng theo quy định hiện hành của nhà nước./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- KBNN huyện;
- VP: C, PVP, CVTH;
- Lưu: VT.



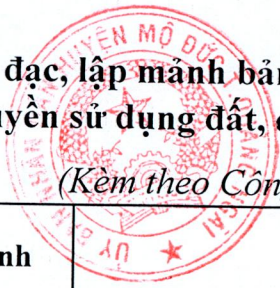
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Lân

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN

Về việc: Đo đạc, lập bản đồ trích đo địa chính phục vụ công tác cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất năm 2021 trên địa bàn huyện Mộ Đức

(Kèm theo Công văn số 153/UBND-KT, ngày 10 / 11 /2021 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức)



TT	Tên công trình	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I		Đo đạc, lập bản đồ trích đo địa chính phục vụ công tác cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		242		240.008.757	
1	Khu dân cư dọc tuyến đường nội thị Nam cầu Vĩnh Phú	Trích đo thửa đất có diện tích tích thửa từ 100 đến < 300m ²	Thửa	55	736.358	40.499.668	Quyết định 808/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh
		Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ từng hộ gia đình, cá nhân; Trường hợp nộp hồ sơ tại địa bàn huyện, theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ	55	395.000	21.725.000	Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND, ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh
		Chi phí kiểm tra, nghiệm thu			2.414.423	2.414.423	Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017
2	Khu dân cư và chợ xã Đức Nhuận (gd1), xã Đức Nhuận	Trích đo thửa đất có diện tích tích thửa từ 100 đến < 300m ²	Thửa	40	493.824	19.752.960	Quyết định 808/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh
		Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ từng hộ gia đình, cá nhân; Trường hợp nộp hồ sơ tại địa bàn huyện, theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ	40	395.000	15.800.000	Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND, ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh
		Chi phí kiểm tra, nghiệm thu			1.381.296	1.381.296	Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017
3	Khu dân cư và Chợ đường mương xã Đức Phú	Trích đo thửa đất có diện tích tích thửa từ 100 đến < 300m ²	Thửa	35	493.824	17.283.840	Quyết định 808/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh
		Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ từng hộ gia đình, cá nhân; Trường hợp nộp hồ sơ tại địa bàn huyện, theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ	35	395.000	13.825.000	Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND, ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh
		Chi phí kiểm tra, nghiệm thu			1.208.634	1.208.634	Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017
	Khu dân cư phía	Trích đo thửa đất có diện tích tích thửa từ 100 đến < 300m ²	Thửa	10	736.358	7.363.576	Quyết định 808/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh

4	Khu dân cư phía nam Kho bạc Nhà nước huyện Mộ Đức	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ từng hộ gia đình, cá nhân; Trường hợp nộp hồ sơ tại địa bàn huyện, theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ	10	395.000	3.950.000	Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND, ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh
		Chi phí kiểm tra, nghiệm thu			622.006	622.006	Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017
5	Khu dân cư Phú Lộc, thôn Lâm Hạ, xã Đức Phong	Trích đo thửa đất có diện tích tích thửa từ 100 đến < 300m ²	Thửa	22	493.824	10.864.128	Quyết định 808/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh
		Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ từng hộ gia đình, cá nhân; Trường hợp nộp hồ sơ tại địa bàn huyện, theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ	22	395.000	8.690.000	Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND, ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh
		Chi phí kiểm tra, nghiệm thu			759.713	759.713	
6	Khu dân cư Đồng Nà, thôn Lâm Thượng, xã Đức Phong	Trích đo thửa đất có diện tích tích thửa từ 100 đến < 300m ²	Thửa	58	493.824	28.641.792	Quyết định 808/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh
		Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ từng hộ gia đình, cá nhân; Trường hợp nộp hồ sơ tại địa bàn huyện, theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ	58	395.000	22.910.000	Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND, ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh
		Chi phí kiểm tra, nghiệm thu			2.002.880	2.002.880	Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017
7	Điểm dân cư nông thôn xã Đức Minh	Trích đo thửa đất có diện tích tích thửa từ 100 đến < 300m ²	Thửa	22	493.824	10.864.128	Quyết định 808/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh
		Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ từng hộ gia đình, cá nhân; Trường hợp nộp hồ sơ tại địa bàn huyện, theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ	22	395.000	8.690.000	Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND, ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh
		Chi phí kiểm tra, nghiệm thu			759.713	759.713	Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017
II		Thuế GTGT (I*10%)	Đồng			24.000.876	
III		Chi phí lập nhiệm vụ và dự toán	Đồng			5.000.000	Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017
IV		Tổng dự toán sau thuế (III+IV)	Đồng			269.009.633	
			Đồng			269.010.000	

(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi chín triệu không trăm mười ngàn đồng)